

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 20- 9- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Đặng Hữu Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Kiều Xuân Đ, sinh năm 1979 tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn 3, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Thế Mãng và bà Nguyễn Thị Mùi; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay tại Trại giam số 01 – Công an Thành phố Hà Nội; “có mặt”

2. Dương Văn T1 (tên gọi khác: **Dương Ngọc T1**), sinh năm 1973; tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn 8, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Giang và bà Hoàng Thị Tuyết; có vợ và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 10/2000/HSST ngày 28/7/2000 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 156/2015/HSST ngày 19/5/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, T1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2017 (đã xóa án tích). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay tại Trại giam số 01 – Công an Thành phố Hà Nội; “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973. Nơi thường trú: Thôn 13, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2023, Kiều Xuân Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ đi từ hướng UBND xã Phụng Thượng ra đường Quốc lộ 32, khi đến đoạn đường gần trường Trung học cơ sở Phụng Thượng gặp Dương Văn T1 là bạn bè xã hội cùng cảnh nghiện ma túy, đi máy nhãn hiệu Wave BKS: 33L8-1237 đi hướng ngược chiều. Đ rủ T1 đi mua ma túy cùng nhau sử dụng, T1 đồng ý. T1 và Đ góp mỗi người 100.000 đồng đưa Đ đi mua ma túy, T đứng chờ tại chỗ gần trường Trung học cơ sở Phụng Thượng.

Đ điều khiển xe máy đến người tên T3 tại số nhà 266 đường trục chính, thuộc Thôn 4, xã Phụng Thượng mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi có ma túy Đ cầm trên tay trái đi quay lại chỗ T1 đang đợi. Quá trình mua bán ma túy với T3, Đ không gặp trực tiếp, không nhìn thấy mặt T mà chỉ nghe thấy giọng nói do đưa tiền và ma túy qua lỗ nhỏ trên cửa đã đóng. Ngày 21/3/2023 là lần đầu tiên Đ mua ma túy của T3.

Đ và T1 mỗi người đi một xe máy đến nghĩa trang thôn Tây, xã Phụng Thượng, đi vào gần cuối đường, thì dừng xe để ở ngoài đường, rồi đi bộ vào trong nghĩa trang, khoảng 3-4 mét, dừng lại ở khu vực giữa hai hàng mộ và một bức tường ngăn để sử dụng ma túy. Đ mở tay trái ra cho T1 xem gói ma túy heroine cả hai chung tiền với nhau vừa mua được. Đ mở lớp giấy bạc màu trắng ra bên trong có chứa một lớp giấy, chứa cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Đ lấy móng tay xấn cục ma túy ra thành nhiều mảnh nhỏ để sử dụng. Đ đang định lấy tờ giấy bạc và bật lửa (bật lửa mang sẵn ở trong người) để sử dụng ma túy, thì lực lượng Công an đi đến yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 mảnh giấy kích thước (3x3)cm có chứa các cục nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Kiều Xuân Đ và Dương Văn T1 (Định và Thủy khai là ma túy heroine).

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm thu giữ của Kiều Xuân Đ và Dương Văn T1 (và T1 hai để dùng sử dụng ma túy heroine).

- 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ (Đ khai là bật lửa của Đ để dùng sử dụng ma túy).

- 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã cũ, thu giữ của Kiều Xuân Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đã cũ, thu giữ của Dương Văn T1.

- 01 xe máy Wave màu đỏ, đen đã cũ, gắn BKS: 29V3-12256, thu giữ của Kiều Xuân Đ.

- 01 xe máy Wave màu xanh, đen đã cũ gắn BKS: 33L8-1237, thu giữ của Dương Văn T1.

Tại bản kết luận giám định số 3809/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,149gam*”

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Kiều Xuân Đ, Dương Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Kiều Xuân Đ: 15 -18 tháng tù, Dương Văn T1: 18 - 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Kiều Xuân Đ, Dương Văn T1 không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2023, Đ gặp T1 ở khu vực trường cấp 2 Phụng Thượng, Đ rủ T1 góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung. T1 đồng ý. Đ, T1 mỗi người góp 100.000 đồng. T1 đứng ở trường cấp 2 Phụng Thượng đợi, còn Định điều khiển xe máy đi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của người đàn ông tên là T3 ở thôn 4, xã Phụng Thượng. Đ cầm gói ma túy rồi quay lại chỗ T1. Đ và T1 mỗi người đi một xe máy đến nghĩa trang thôn Tây, xã Phụng Thượng để sử dụng ma túy thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ

vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/3/2023, Kiều Xuân Đ và Dương Văn T1 cùng góp tiền mua chung 01 gói ma túy có khối lượng 0,149 gam, loại Heroine, với giá 200.000đồng, cả hai cùng nhau mang ma túy đến khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Tây, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ để sử dụng, thì bị Công an huyện Phúc Thọ bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của Kiều Xuân Đ, Dương Văn T1 đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cần phân hóa tội phạm, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Các bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo T1 có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Đ là người khuyết tật là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3]. Về nguồn gốc ma túy: Đ khai mua ma túy của Đỗ Văn T3, sinh năm 1970; trú tại: thôn 4, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất, Đỗ Văn T3 phủ nhận toàn bộ lời khai của Kiều Xuân Đ và khẳng định bản thân không bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của Đ không còn bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy giữa Đ và T3. Vì vậy không đủ cơ sở để xử lý đối với Đỗ Văn T3, cũng như làm rõ nguồn gốc ma túy mà Đ mua.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Xe máy Wave màu đỏ, đen đã cũ BKS: 29V3-12256 thu giữ của Kiều Xuân Đ. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chiếc xe máy là của ông Kiều Thế Mãng (bố đẻ) cho Đ mượn xe để làm phương tiện đi lại, ông Mãng không biết việc Đ dùng chiếc xe máy để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông Mãng là đúng quy định.

- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, đã cũ thu giữ của Kiều Xuân Đ là tài sản của chị Nguyễn Hoa Thủy Tiên (vợ của Định). Chị Tiên để điện thoại ở nhà, Đ cầm điện thoại và sử dụng, chị Tiên không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Tiên là đúng quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen, đã cũ thu giữ của Dương Văn T1. T1 khai chiếc điện thoại là của T1 mua và sử dụng liên lạc cá nhân. Đã xác minh làm rõ, chiếc điện thoại T1 không liên lạc việc mua bán ma túy với ai nên trả lại Thủy.

- 01 xe máy Wave màu xanh, đen đã cũ, BKS: 33L8-1237 thu giữ của Dương Văn T1. Qua điều tra, xác định chiếc xe máy trên là do T1 mượn của anh Nguyễn Văn T2 từ năm 2021 để làm phương tiện đi lại hàng ngày, không làm thủ tục sang tên, khi mượn xe anh T2 có đưa cả giấy đăng ký xe cho T1 nhưng T1 đã làm mất. Xe này trước đó anh T2 mua lại của một người đi thu mua phế liệu, sắt vụn. Anh không có ý kiến gì về chiếc xe máy, anh đồng ý phát mại sung quỹ nhà nước.

- Khối lượng ma túy Heroin còn lại sau giám định còn nguyên niêm phong của PC09- CA thành phố Hà Nội sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc, không có giá trị nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[5]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn T1 (tên gọi khác Dương Ngọc T1): 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 21/3/2023

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Kiều Xuân Đ: 13 (mười ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 21/3/2023

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09- Công an thành phố Hà Nội, bên trong là vật chứng vụ án đã được giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Huy Vũ, của Kiều Văn Ngọ - cán bộ Công an xã Ngọc Tảo và chữ ký của Kiều Xuân Định và Dương Văn Thủy; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (4x7)cm.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, đen đã cũ, BKS: 33L8-1237

- Trả lại Dương Văn T1: 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ
(Theo biên bản giao nhận ngày 08/9/2023 giữa Công an huyện Phúc Thọ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Kiều Xuân Đ, Dương Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự
Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại, người có QLVN liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Xuân Tuân